

PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN Ở CÁC NƯỚC ĐÔNG Á VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Bùi Ngọc Dũng
& Lê Tuấn Anh

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp CNH, HĐH, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đồng thời là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Đổi mới kinh tế nông thôn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong việc phát triển nông nghiệp nông thôn trong thời kỳ mới. Vậy mô hình nào cho kinh tế nông thôn ở Việt Nam? Dựa trên những tương đồng về điều kiện chính trị - văn hoá - xã hội và đất đai thổ nhưỡng của các nước Đông Á, bài viết đề cập những nét chính về kinh tế nông nghiệp, nông thôn ở một số nước Đông Á, từ đó đề xuất một số kiến nghị đối với việc xây dựng nông nghiệp, nông thôn ở Việt Nam.

1. Phát triển nông nghiệp, nông thôn ở một số nước Đông Á

a. Phát triển và hiện đại hóa nông nghiệp theo mô hình tiết kiệm đất đai tại Nhật Bản

Từ thời Minh Trị Duy Tân cho đến trước khi công nghiệp phát triển nhanh chóng sau chiến tranh, lương thực luôn là một trong những vấn đề chủ yếu mà Nhật Bản phải đối diện. Một mặt, họ mưu cầu có thể tự cung cấp lương thực, mặt khác, lại gặp phải tình trạng nông nghiệp mất dần ưu thế, vấn đề điều chỉnh nông nghiệp của Nhật Bản lúc này cực kỳ cấp thiết.



Năm 1870, Nhật Bản nhập khẩu nông cụ, phân bón và giống từ các nước Âu Mỹ nhằm phát triển và hiện đại hóa nông nghiệp, mô phỏng theo mô hình Âu Mỹ để thiết lập các xưởng chế tạo nông cụ, bãi ươm giống, ruộng thí nghiệm... Nhưng thực tiễn đã chứng minh, con đường hiện đại hóa nông nghiệp theo mô hình "tiết kiệm lao động" của Âu Mỹ không phù hợp với một Nhật Bản lúc này đang rất lạc hậu về kinh tế, đất chật người đông, quy mô nông điền nhỏ. Vậy là xuất phát từ hoàn cảnh thực tế của nước mình, Nhật Bản đã lựa chọn một phương thức kinh doanh theo mô hình "tiết kiệm đất đai", hướng nhiều vào lao động và phân bón, cải thiện hệ thống thủy lợi nông điền, nhân rộng các giống cây tốt, sử dụng nhiều phân bón hóa học, phát triển kỹ thuật canh tác kinh doanh mô thức nhỏ kết hợp giữa tập trung lao động và tập trung đất đai.

Đến giữa những năm 50 của thế kỷ 20, sự tăng tốc của công cuộc công nghiệp hóa ở Nhật Bản đã thu hút một lượng lớn sức lao động của nông nghiệp, lực lượng lao động ở nông thôn trở nên thiết hụt. Tuy nhiên, lúc này, Nhật Bản đã kịp chuẩn bị điều kiện "tư bản thay thế lao động". Công nghiệp hóa cung cấp cho nông nghiệp một lượng lớn máy móc công cụ và Nhật Bản bắt đầu thời kỳ cơ khí hóa nông nghiệp ở quy mô lớn. Máy cày động lực và máy kéo nông dụng ở Nhật Bản đã tăng từ 9 vạn chiếc vào năm 1955 lên gần 40 vạn chiếc vào đầu những năm 70 của thế kỷ 20¹. Nhật Bản đã cơ bản hoàn thành hiện đại hóa nông nghiệp. Nhưng cũng vào thời kỳ phát triển này, chính sách bảo hộ nông nghiệp của Nhật Bản gặp phải sự phản đối mạnh mẽ của các tập đoàn lợi ích thương nghiệp, công nghiệp và người tiêu dùng. Về sau, khi công nghiệp phát triển nhanh chóng, sự tẩy chay đối với nông nghiệp ở trong nước mới mất đi. Đoàn thể nông nghiệp của Nhật Bản đã thành công trong việc đề xướng và thực thi bảo hộ nông nghiệp ở mức độ với trình độ cao nhất thế giới.

Để có một nền nông nghiệp phát triển như vậy, ngay từ lúc đó, Chính phủ Nhật Bản đã nắm vai trò chủ đạo, mạnh dạn đầu tư hơn 2000 tỷ Yên Nhật (tương đương 21 tỷ USD) để làm các hạng mục xây dựng cơ bản của nông thôn, cải thiện môi trường, đưa nước, đường, điện, điện thoại... đến từng nhà dân, miễn phí hoàn toàn giáo dục sơ đẳng, tạo dựng cơ sở để thành thị và nông thôn tác động tương hỗ tới nhau. Có thể nói, về cơ bản, Nhật Bản đã làm tốt việc phát triển cân bằng, bền vững nông thôn và nông nghiệp, góp phần đẩy nhanh tiến trình CNH, HĐH nền kinh tế.

b. Hàn Quốc với vai trò chủ đạo của Nhà nước trong việc phát triển nông nghiệp và nông thôn

Từ năm 1962 đến 1971, Chính phủ Hàn Quốc đã thực thi kế hoạch 5 năm về phát triển kinh tế lần 1 và 2, trợ giúp ngành nghề trọng điểm và mở rộng xuất khẩu, nhưng lúc này, sự phát triển công nông nghiệp mất thăng bằng nghiêm trọng. Để giải quyết vấn đề, tháng 4 năm 1970, Chính phủ Hàn Quốc phát động "phong trào nông thôn mới". Cách thức hoạt động chủ yếu của phong trào nông thôn mới Hàn Quốc là Chính phủ là chủ đạo, cung cấp nguyên liệu, tài liệu; Hội nông dân tổ chức cho nông dân thực thi cụ thể. Sau hơn 20 năm nỗ lực, họ đã thực hiện được công nghiệp hóa và cải tạo nông thôn. Phong trào nông thôn mới của Hàn Quốc đã trải qua 4 giai đoạn:

Một là, giai đoạn cải thiện điều kiện cư trú của nông dân (1971-1973). Trọng điểm của thời kỳ này là cải thiện điều kiện ăn ở của người dân. Bắt đầu từ mùa đông năm 1970, Chính phủ hỗ trợ cho nông dân các vật tư xây dựng như xi măng, cốt thép... Bộ Nội vụ trực tiếp lãnh đạo và phụ trách tổ chức thực thi phong trào nông thôn mới, xây dựng Viện nghiên cứu trung ương về phong trào này, đồng thời đào tạo hàng loạt chỉ đạo viên có năng lực phục vụ cho chương trình.

Hai là, giai đoạn nâng cao chất lượng cuộc sống của nông dân (1974-1976). Ở giai đoạn này, phong trào nông thôn mới bắt đầu mở rộng theo hướng thành trấn hóa. Tiếp tục tập trung xây mới và sửa chữa các công trình công cộng như nhà họp, công trình nước máy, khuyến khích xây mới nhà ở và phát triển kinh doanh đa dạng, tăng cường giáo dục nông thôn mới nhờ lực lượng chỉ đạo viên, cán bộ chính

(1) Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (cpv.org.vn) ngày 11/11/2008

phủ, người phụ trách đoàn thể xã hội... Đồng thời, cung cấp các khoản tín dụng ủng hộ và nhiều điều kiện ưu đãi khác cho những vùng thực hiện phong trào nông thôn mới có hiệu quả; động viên giáo viên, nhân viên nghiên cứu về nông thôn dạy học và phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật, nâng cao chất lượng cuộc sống của nông dân từ cơ bản. Trong giai đoạn này, sản xuất nông nghiệp liên tục có những vụ mùa bội thu, thu nhập của đông đảo nông dân được nâng cao đáng kể.

Ba là, giai đoạn đi sâu vào việc phát triển các sản phẩm nông nghiệp (1977-1980). Thời kỳ này, ngành nuôi trồng, ngành gia công nông sản phẩm và nông nghiệp đặc sản phát triển nhanh chóng. Chính phủ tiếp tục cung cấp nguyên liệu xây dựng để mở ra các khu khai thác công nông và các công trình văn hóa nông thôn; ngành bảo hiểm nông thôn và xây dựng văn hóa nông thôn cũng phát triển khá nhanh.

Bốn là, giai đoạn xây dựng theo hình thái nông dân tự phát làm chủ và được xác nhận (1981-1988). Lúc này, Chính phủ mạnh tay điều chỉnh các chính sách và biện pháp thực hiện phong trào nông thôn mới, người nông dân, dưới sự chỉ đạo của chính phủ, đã tự chủ triển khai xây dựng hiện đại hóa nông thôn. Trong giai đoạn này, trọng điểm công tác của chính phủ là kiến lập và hoàn thiện tổ chức dân gian của phong trào nông thôn mới trên toàn quốc, định ra kế hoạch phát triển và làm tốt việc cung cấp tài lực, vật lực và hỗ trợ về kỹ thuật để phát triển nông thôn mới, phối hợp tốt các công tác: đào tạo, thông tin, tuyên truyền...

Thông qua phong trào nông thôn mới, Hàn Quốc đã phổ cập được hạ tầng cơ sở ở nông thôn, thu nhỏ khoảng cách giữa nông thôn và thành thị, nâng cao trình độ tổ chức của nông dân, chấn hưng tinh thần quốc dân, cuộc sống của người nông dân cũng đạt đến mức khá giả,

nông thôn đã bắt kịp tiến trình hiện đại hóa của cả Hàn Quốc, đồng thời đưa thu nhập quốc dân Hàn Quốc đạt đến tiêu chí của một quốc gia phát triển.

c. Đài Loan với chính sách "nông nghiệp bồi dưỡng công nghiệp" và chính sách "công nghiệp bồi dưỡng nông nghiệp"

Đến cuối những năm 50 của thế kỷ 20, Đài Loan đã cơ bản thực hiện xong việc tự cung cấp lương thực và có dư. Sau khi giải quyết vấn đề lương thực, từ năm 1963 trở đi, Đài Loan bắt đầu dồn sức phát triển công nghiệp nhẹ. Điều đáng nói lúc này là một số quan chức của chính quyền Đài Loan có dấu hiệu coi thường nông nghiệp, bởi vậy, tới năm 1969, sản xuất nông nghiệp trở nên tiêu điều, kéo theo cảnh tiêu điều trong sản xuất công nghiệp. Trong hoàn cảnh này, chính quyền Đài Loan buộc phải điều chỉnh chính sách, chuyển từ phương châm "nông nghiệp bồi dưỡng công nghiệp" sang "công nghiệp để bồi dưỡng nông nghiệp". Chính sách cụ thể chủ yếu là: từ năm 1974, bắt đầu thiết lập một quỹ bình chuẩn lương thực, thực hành chính sách thu mua đảm bảo giá cả đối với các nông sản phẩm như thóc, gạo...; tăng cường đầu tư vào các hạng mục công trình công cộng nông thôn, bao gồm thủy lợi, rừng chắn gió, đường và nước máy...; mở rộng cơ giới hóa nông nghiệp và kỹ thuật nông nghiệp tổng hợp; tăng cường nghiên cứu thí nghiệm nông nghiệp, nhân lực và kinh phí,...

Sau thập kỷ 80 của thế kỷ trước, bối cảnh chính sách nông nghiệp Đài Loan có sự thay đổi khá lớn: mức thu nhập bình quân đầu người tăng cao dẫn đến cơ cấu tiêu dùng phát sinh biến động; Ý thức bảo vệ môi trường của con người được nâng cao, khiến cho môi trường sinh thái ngày càng được coi trọng; sự phát triển của nông nghiệp quốc tế hóa và tự

do hóa khiến cho nhiều mặt hàng từ nước ngoài được nhập vào Đài Loan, tạo nên sức cạnh tranh với các sản phẩm bản địa. Do những thay đổi này, chính sách nông nghiệp của Đài Loan cũng có sự điều chỉnh tương ứng, từ đơn thuần coi trọng chính sách sản xuất nông nghiệp, chính sách thị trường, giá cả chuyển sang cùng coi trọng cả chính sách sản xuất nông nghiệp, chính sách thị trường và giá cả, chính sách môi trường nông nghiệp và chính sách xã hội nông thôn.

Kinh nghiệm của Đài Loan cho thấy rằng, khi đất đai dành để khai khẩn có hạn, cần thiết phải gia tăng sức lao động và đầu tư tiền bạc, để nâng cao hiệu quả sản xuất của đất đai. Cùng với sự phát triển của công nghiệp, sức lao động nông nghiệp bắt đầu có sự chuyển hướng lớn. Cùng với sự đầu tư của Nhà nước vào nông nghiệp ngày càng nhiều, khả năng sản xuất của đất đai và lao động cũng gia tăng đáng kể, giúp cho nông nghiệp hiện đại tiếp tục phát triển.

2. Đề xuất những kiến nghị đối với Việt Nam

Kinh nghiệm cơ bản của phong trào xây dựng nông thôn mới ở 3 nước thuộc Đông Á là Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan không nằm ngoài quan điểm Nhà nước kết hợp với Hội nông dân điều tiết quá trình thực thi, trong đó Nhà nước đóng vai trò chủ đạo. Đồng thời, phải dựa vào tình hình, bối cảnh cụ thể của mỗi quốc gia để có những chính sách, kế hoạch và bước đi thích hợp.

Việt Nam đang đạt được sự phát triển đáng kể với mức tăng trưởng kinh tế nhanh và mạnh mẽ, đi cùng với đó là tốc độ đô thị hoá nhanh và sự thu hẹp khoảng cách giữa khu vực nông thôn và thành thị. Tuy nhiên, với

hơn 70% dân số sống ở vùng nông thôn, sự phát triển trong quá khứ và hiện tại ở mức độ nào đó đã mang lại lợi ích cho những người dân nông thôn bởi tỉ lệ nghèo đói đã giảm xuống 14,2%². Tuy nhiên mức độ phát triển diễn ra không đồng đều ngay trong chính khu vực nông thôn, đặc biệt là khu vực miền núi. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở khu vực nông thôn Việt Nam đang phải đối mặt với những thách thức khi Việt Nam trở thành Thành viên chính thức của Tổ chức thương mại Thế giới (WTO). Những khó khăn đang cản trở sự phát triển khu vực nông thôn là nghèo đói và tỷ lệ thất nghiệp cao, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, diện tích đất nông nghiệp bị suy giảm do quá trình đô thị hoá, dịch vụ nông thôn không phát triển kể cả giáo dục, y tế, sự hạn chế trong việc huy động các nguồn lực tài chính địa phương và hệ thống quản lý tài chính và chính sách tài chính cho phát triển nông thôn chưa coi người nông dân là trọng tâm. Đất đai nhỏ lẻ manh mún đang cản trở các cơ hội tăng thu nhập thông qua quá trình chuyên môn hoá. Người dân là trọng tâm của phát triển nông thôn. Do đó, nếu không tập trung vào cải thiện đời sống cho người dân trên phạm vi rộng thì phát triển nông thôn sẽ không còn ý nghĩa nữa. Vì vậy, đối với người dân nông thôn, để tham gia tích cực vào quá trình phát triển, họ cần được trao quyền và được quản lý các nguồn lực của chính bản thân họ.

Từ kinh nghiệm phát triển nông nghiệp, nông thôn ở 3 nước Đông Á nói trên, với thực trạng nông nghiệp, nông thôn Việt Nam hiện nay, để phát triển nông nghiệp, nông thôn và cải thiện đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người nông dân, các tác giả đề xuất một số kiến nghị dưới đây:

(2) Theo Saigononline ngày 13/7/2009

Thứ nhất, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển các đô thị. Hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý thủy lợi có hiệu quả, nâng hiệu suất sử dụng các công trình thủy lợi lên trên 80%.

Thứ hai, phát triển giao thông nông thôn bền vững gắn với mạng lưới giao thông quốc gia, bảo đảm thông suốt bốn mùa tới các xã và cơ bản có đường ô-tô đến thôn, bản.

Thứ ba, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn, nhất là vùng khó khăn. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội ở nông thôn. Tiếp tục thực hiện các chính sách bảo hiểm y tế đối với người nghèo, chăm sóc trẻ em dưới 6 tuổi, chế độ cứu trợ đối với hộ thiếu đói, vùng khó khăn, cấp học bổng cho học sinh nghèo, cận nghèo. Thí điểm bảo hiểm nông nghiệp, bảo đảm mức sống tối thiểu cho cư dân nông thôn. Giảm thiểu các khoản đóng góp có tính chất bắt buộc đối với nông dân. Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện và thực hiện đầy đủ quy chế dân chủ cơ sở.

Thứ tư, đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn. Hình thành chương trình mục tiêu quốc gia về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực; đảm bảo hàng năm đào tạo khoảng 1 triệu lao động nông thôn. Thực hiện tốt việc xã hội hóa công tác đào tạo nghề.

Thứ năm, đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách để huy động cao các nguồn lực, phát triển nhanh kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân. Tăng mạnh đầu tư ngân sách nhà nước ngay từ năm 2009 và đảm bảo 5 năm sau cao gấp 2 lần 5 năm trước.

Thứ sáu, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của các đoàn thể chính trị - xã hội ở nông thôn, nhất là Hội nông dân. Chăm lo xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam, củng cố liên minh công nhân - nông dân - trí thức trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. □

Tài liệu tham khảo

1. Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, 2006 - 2010, Chính phủ Việt Nam, Hà Nội tháng 7 năm 2006.
2. Nông nghiệp tương lai: Bài tường thuật của chính sách nông nghiệp ở Châu Á: Vai trò nào đối với các bộ nông nghiệp. Bản thuyết trình cho hội thảo consortium nông nghiệp trong tương lai, Học viện nghiên cứu phát triển, tháng 3 năm 2006.
3. Phát triển nông nghiệp, Báo cáo phát triển nông nghiệp thế giới năm 2008, Ngân hàng thế giới.
4. *Kế hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn 2006-2010*, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hà Nội tháng 7 năm 2005.
5. *Cách tiếp cận rộng vào các khu vực trong phát triển nông nghiệp và nông thôn*, Báo cáo tổng hợp, Diễn đàn các nhà tài trợ quốc tế cho phát triển kinh tế nông thôn và Học viện nghiên cứu phát triển, Bản dự thảo 2007.
6. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.
7. Saigononline.com.vn.